Tiết 34- ÔN TẬP GIỮA KÌ

**HÓA HỮU CƠ**

**I - MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

**- Học sinh biết:**Củng cố lại các kiến thức về CTPT, CTCT, tính chất vật lí và hóa học của các hiđrocacbon và dẫn xuất hiđrocacbon đã học.

**- Học sinh hiểu**: Viết được PTHH thể hiện sơ đồ đó.

**- Học sinh vận dụng:** Giải được các dạng toán cơ bản và một số hiện tượng thực tế có liên quan

**2. Năng lực**

***a.Các năng lực chung***

+ Năng lực giao tiếp, tự học , hợp tác.

***b .Các năng lực riêng***

+ Năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học: xác định đúng và viết được tên các chất hóa học.

+ Năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học: Phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong khi làm bài tập.

+ Năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống: vận dụng để giải thích các hiện tượng hóa học quan sát được trong thực tế.

***3. Các phẩm chất*** : Nghiêm túc, tích cực, tự chủ trong khi nghiên cứu kiến thức

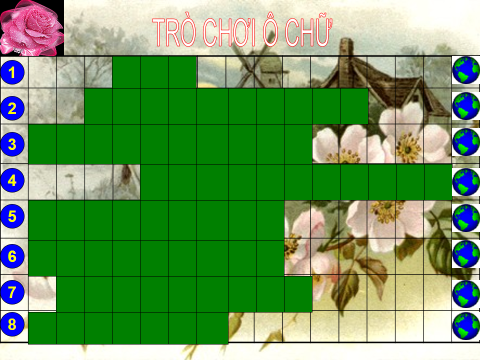
**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV: Máy projecter

**2.** HS: Ôn tập lại các tính chất hóa học của oxit axit, oxit bazơ, axit.

**III . TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1.Hoạt động 1: Trò chơi ô chữ**

****

1. **Phản ứng đặc trưng của mê tan.**
2. **Chất có trong rượu,bia**
3. **Chất có trong giấm.**
4. **Hợp chất hữu cơ phổ biến chỉ có hai nguyên tố trong phân tử.**
5. **Chất có nhiều trong bông,gỗ.**
6. **Loại polime có tính đàn hồi, được chế tạo từ nguồn nguyên liệu là rượu etylic.**
7. **Đường mía, đường của cải.**
8. **Đường nho.**

**Hàng dọc : HÓA HỮU CƠ**

**Vào bài:** Sơ đồ trên đã khái quát hóa một phần lớn kiến thức có bản của HHHC mà các em đã học hôm nay các em sẽ ôn lại kiến thức phần hữu cơ lớp 9.

**2.Hoạt động luyện tập kiến thức:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1:**  **Kiến thức cần nhớ (15’)**  **a.Mục tiêu:**HS nhớ lại kiến thức cũ  **b. Nội dung**: Hoạt động cá nhân  **c.Sản phẩm: cá nhân trình bày**  **d.Tổ chức thực hiện** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV phát phiếu học tập -> yêu cầu hs làm bài tập 1 theo nhóm.  - HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung bài tập trong phiếu.  - GV mời đại diện 2 nhóm lên bảng ghi kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV chuẩn kiến thức -> đưa đáp án đúng.  => Yêu cầu hs nhắc lại những kiến thức cần phải nhớ qua bài tập trên.  **Bước 4: Đánh giá kết quả và thực hiện nhiệm vụ**. | **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV phát phiếu học tập -> yêu cầu hs làm bài tập 1 theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - HS thảo luận nhóm hoàn thành nội dung bài tập trong phiếu.  - GV mời đại diện 2 nhóm lên bảng ghi kết quả.  - HS nhận xét, bổ sung.  - GV chuẩn kiến thức -> đưa đáp án đúng.  => Yêu cầu hs nhắc lại những kiến thức cần phải nhớ qua bài tập trên. |
| **Kết luận:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Đặc điểm cấu tạo | Phản ứng đặc trưng | ứng dụng | | Methane |  |  |  | | Ethylene |  |  |  | | Etylic alcohol |  |  |  | | Axetic acid |  |  |  | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu làm bài tập 2 trong phiếu học tập.  - GV gọi 1 đại diện lên làm trên bảng, chấm vở 1 số hs.  - GV cho điểm.  - GV yêu cầu làm bài tập 3.  - GV yêu cầu hs nêu các bước giải một bài toán xác định CTPT chất.  - GV gọi đại diện lên chữa bài.  - GV cho điểm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả và thực hiện** | **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm hoàn thành PTHH vào vở ghi.  **Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  - HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS tái hiện kiến thức trả lời.  - HS thảo luận nhóm làm bài tập.  - HS đối chiếu kết quả -> nhận xét. |
| **II. Bài tập**  BT 2 – Viết các PTHH thực hiện dãy chuyển đổi hóa học.  BT 3  a) CTPT chất A: C3H8O  b) CTCT có thể có là:  CH3 – CH2 – CH2 – OH  Hoặc CH3 – CH2 – OH  CH3  c) PTHH:  CH3COOH+ C3H7OHH2SO4đặc,t0  CH3COOC3H7 + H2O | |

**3.Hoạt động :Vận dụng**

*?Bài học hôm nay các em đã ôn luyện được những nội dung kiến thức nào?*

**PHIẾU HỌC TÂP**

BT 1 – Lựa chọn đáp án đúng.

1. Chất nào làm mất màu dung dịch brom:

A. Methane. B. Ethylene C. Axetilen. D. Carbondioxidre

2. Khi đốt hiđrocacbon này trong không khí, sản phẩm cháy có số mol CO2 = số mol H2O . Hiđrocacbon này có tên là:

A. Methane. B. Ethylene C. propane D. Butane.

3. Khi đốt hiđrocacbon này trong không khí có thể tạo hỗn hợp nổ. Hiđrocacbon này có tên là:

A. Methane. B. Ethylene C. propane. D. Butane..

4. Khi đốt hiđrocacbon này trong không khí, nó cháy sáng tỏa nhiều nhiệt. Hiđrocacbon này có tên là:

A. Methane. B. Ethylene C. Axetilen. D. Butane.

5. Khi đốt 0,5 lít khí X cần 3 lít O2 thu được 2 lít CO2 và 2 lít hơi nước, thể tích các chất đo ở cùng điều kiện. Công thức phân tử khí X là:

A. C2H6 B. C3H6 C. C4H8 D. C4H10

6. Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là:

A. CH3 – O – CH3 C. CH3 – COOH

B. CH3 – CH2 – OH D. (R – COO)3C3H5

7. Công thức cấu tạo thu gọn của chất béo là:

A. CH3 – O – CH3 C. CH3 – COOH

B. CH3 – CH2 – OH D. (R – COO)3C3H5

8. Công thức cấu tạo thu gọn của axit axetic là:

A. CH3 – O – CH3 C. CH3 – COOH

B. CH3 – CH2 – OH D. (R – COO)3C3H5

BT 2 - Viết các phương trình hoá học thực hiện dãy chuyển đổi hoá học sau:

C6H12O6 C2H5OH CH3COOH CH3COOC2H5

CH3COOC2H5 C2H5ONa CH3COONa (CH3COO)2Ca

BT 3 - Đốt cháy hoàn toàn chất hữu cơ A cần 7,2 g khí O2 thu được 6,6 g khí CO2 và 3,6 g nước.

a. Xác định CTPT của A biết MA = 60g.

b. A cháy được, phản ứng được với Na sinh khí không màu. Viết CTCT có thể có của A.

c. Tính khối lượng chất A cần dùng để điều chế được 199,75 g este, biết hiệu suất của phản ứng là 94%.